

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 1042/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực đường bộ, đường sắt thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số
61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế
một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế
một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn
thành phố Hà Nội; Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm
2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số điều của
quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9
năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định thực hiện
cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa
bàn thành phố Hà Nội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số
175/TTr-SGTVT ngày 20 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết
thủ tục hành chính, trong đó 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh
vực đường bộ, 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường
sắt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Quy trình nội bộ QT-09 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Sơn

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
1	Quy trình cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, trên đường bộ.	QT-01
2	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)	QT-02

Phụ lục 2**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

1. Quy trình cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, trên đường bộ (QT-01)

1	Mục đích Quy định trình tự và cách thức thủ tục Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, trên đường bộ do ngành Giao thông vận tải cấp.
2	Phạm vi Áp dụng đối với các tổ chức/cá nhân gửi hồ sơ đề nghị Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, trên đường bộ do Sở Giao thông vận tải cấp. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008; - Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015; - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;
- Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và vào vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 29 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ;
- Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ;
- Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội sửa đổi bổ sung một số điều quy định về hoạt động của các phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 06/2013/UBND ngày 25 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 35/2023/TT-BGTVT ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ”. Hiệu lực thi hành từ 01/02/2024;
- Quyết định số 23/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử	Bản sao hoặc bản sao điện tử
-	Đơn đề nghị theo mẫu quy định.	x	
-	Giấy đăng ký xe hoặc giấy đăng ký tạm thời đối với phương tiện mới nhận.		x
-	Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bản sao tính năng kỹ thuật của xe đối với phương tiện mới (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe).		x
-	Phương án vận chuyển gồm các nội dung sau: thông tin về tuyến đường vận chuyển; thông tin về phương tiện vận chuyển; thông tin hàng hoá chuyên chở có xác nhận của chủ hàng, gồm các thông số kích thước về chiều dài, chiều rộng và chiều cao (DxRx C) mét; khối lượng, hình ảnh (nếu có); hợp đồng vận chuyển hoặc văn bản chỉ định của đơn vị vận chuyển của chủ hàng hoặc đơn vị thuê vận chuyển, báo cáo kết quả khảo sát (đối với trường hợp phải khảo sát); báo cáo kết quả hoàn thành gia cường đường bộ (đối với trường hợp phải gia cường đường bộ).	x	
	Cá nhân, tổ chức xuất trình bản chính các loại giấy tờ để cơ quan cấp phép kiểm tra: (1) Giấy đăng ký xe hoặc giấy đăng ký tạm thời đối với phương tiện mới nhận; (2) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.		
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ.		
3.4	Thời gian xử lý		
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.		

3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn Hoặc qua đường bưu chính công ích.			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không có.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Nộp hồ sơ đề nghị cấp phép phương tiện; + Nộp hồ sơ trực tiếp; + Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ; Dịch vụ công trực tuyến.	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo Mục 3.2.
B2	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày. + Tiếp nhận trực tiếp; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến.	Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
B3	- Chuyển hồ sơ bàn giao cho phòng QLKCHTGT. + Hồ sơ bản cứng; + Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử.	Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo phòng QLKCHTGT	2 giờ	
	Phòng QLKCHTGT thụ lý hồ sơ theo quy định. Kết quả: - Trường hợp hồ sơ chưa	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT. - Cán bộ thụ lý	1 ngày	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Phiếu từ chối tiếp

	hợp lệ. Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ. Soạn thảo giấy phép.	Phòng QLKC HTGT. - Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT		nhận giải quyết hồ sơ; - Giấy phép.
	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.		4 giờ	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc giấy phép.
B5	Trình lãnh đạo Sở ký giấy phép.	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT - Lãnh đạo Sở.	4 giờ	Giấy phép.
B6	Hoàn thiện kết quả. Trả kết quả về Bộ phận một cửa. - Trường hợp thực hiện trực tiếp: Hoàn thiện kết quả, trả kết quả về Bộ phận một cửa. - Trường hợp thực hiện Dịch vụ công trực tuyến: + Phòng QL KCHTGT trả kết quả về Bộ phận một cửa; + Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ bản cứng theo lịch hẹn. Kiểm tra, đối chiếu hồ sơ theo quy định.	- Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa. - Cán bộ thụ lý Phòng QL KCHTGT.	2 giờ	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc giấy phép.

B7	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân.	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc giấy phép.
B8	Thống kê và theo dõi Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Sổ theo dõi hồ sơ.
4	Biểu mẫu			
	1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; 2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); 3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có); 4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có); 5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; 6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ; 7. Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, trên đường bộ; 8. Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ.			

Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, trên đường bộ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG,
XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG,
SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi:(tên Cơ quan cấp Giấy phép lưu hành xe)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:

- Địa chỉ: Điện thoại:

Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe (xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng)..... trên đường bộ với các thông số sau:

1. Thông tin tổ hợp xe:		
Thông số kỹ thuật	Xe đầu kéo hoặc xe thân liền	Rơ moóc (RM)/ Sơ mi rơ moóc (SMRM)
Nhãn hiệu		
Biển số		
Số trục		
Thời hạn kiểm định		
Khối lượng bản thân (kg)		
Khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông (kg)		
Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (kg)		
Khối lượng cho phép kéo theo (kg)		
Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)		
2. Thông tin thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có):		
Tên (nhãn hiệu) thiết bị:		
Khối lượng bản thân của thiết bị (kg):		
Kích thước bao của thiết bị (dài x rộng x cao) (m):		

Tính năng của thiết bị (ghi theo thiết kế của nhà sản xuất):	
3. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:	
Loại hàng:	
Kích thước (D x R x C) m:	Tổng khối lượng (tấn):
4. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Kích thước (D x R x C) m:	
Hàng vượt bên phải thùng xe: m	Hàng vượt phía trước thùng xe: m
Hàng vượt bên trái thùng xe: m	Hàng vượt phía sau thùng xe: m
Khối lượng toàn bộ (gồm: <i>Khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân RM/SMRM + khối lượng thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có) + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng xếp trên xe</i>): tấn	
5. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Trục đơn: tấn	
Cụm trục kép: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = m	
Cụm trục ba: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = m	

6. Tuyến đường và thời gian vận chuyển:

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể nơi đi, nơi đến, tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km ...): ...
- Thời gian đề nghị lưu hành: Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

7. Lý do đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe:

(Khoản 1 Điều 20 của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT)

8. Cam kết của cá nhân, tổ chức đề nghị (về: (a) tính chính xác của các thông tin cung cấp trong đơn đề nghị và hồ sơ; (b) tính hợp pháp của phương tiện và hàng hóa tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe; (c) việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho công trình đường bộ; (d) chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn giao thông trong quá trình lưu hành phương tiện được cấp giấy phép lưu hành trên đường bộ và khắc phục hậu quả (nếu có)):

(Giấy đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe đã xếp hàng và khoảng cách giữa các trục xe, chiều dài đuôi xe)

....., ngày tháng năm

Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH
XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ****Kính gửi:**(tên Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy lưu hành)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:
- Địa chỉ: Điện thoại:
- Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe bánh xích tự hành trên đường bộ:
- Biển số đăng ký (nếu có):
- Khối lượng bản thân xe: (kg)
- Kích thước của xe:
 - + Chiều dài: (m)
 - + Chiều rộng: (m)
 - + Chiều cao: (m)
- Loại xích (nhọn hoặc bằng):
- Chiều rộng bánh xích mỗi bên: (m)
- Khoảng cách giữa hai mép ngoài của bánh: (m)
- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km ...):
- Thời gian đề nghị lưu hành: Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm
- Lý do đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe: (Khoản 1 Điều 20 của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT)

.....

- Cam kết của cá nhân, tổ chức đề nghị (về: (a) tính chính xác của các thông tin cung cấp trong đơn đề nghị và hồ sơ; (b) tính hợp pháp của phương tiện tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe; (c) việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho công trình đường bộ; (d) chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn giao thông trong quá trình lưu hành phương tiện được cấp giấy phép lưu hành trên đường bộ và khắc phục hậu quả (nếu có)):

...../.

(Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe)

....., ngày tháng năm

Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

2. Quy trình Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống) (QT-02)

1	Mục đích Quy định trình tự và cách thức thủ tục Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống) do ngành Giao thông vận tải cấp.
2	Phạm vi Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống) do Sở Giao thông vận tải cấp. Can bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008; - Luật Đường sắt năm 2017; - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010; - Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ; - Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-

BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định phân cấp một số thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Hạ tầng kỹ thuật, du lịch;

- Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt;

- Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

- Quyết định số 21/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử	Bản sao hoặc bản sao điện tử
	- Văn bản đề nghị theo mẫu quy định	x	
	- Bình đồ khu vực xây dựng đường ngang	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ.		
3.4	Thời gian xử lý		
	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn Hoặc qua đường bưu chính công ích.		
3.6	Phí, lệ phí		
	Không có.		

3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Nộp hồ sơ Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống): + Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Hà Nội. + Qua bưu điện. + Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. website: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn	Tổ chức	Giờ hành chính	Theo Mục 3.2.
B2	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định: + Tiếp nhận trực tiếp (nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày, nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện). + Tiếp nhận gián tiếp (nếu đúng quy định thì tiếp nhận; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn). - Chuyển hồ sơ bản giao cho Phòng QLKCHTGT.	Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa.	0,5 ngày	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (văn bản hướng dẫn khi nhận gián tiếp mà hồ sơ chưa đầy đủ). Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo phòng QLKC HTGT	0,5 ngày	

B4	Phòng QL KCHTGT thụ lý hồ sơ theo quy định. Kết quả:	Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT	2 ngày	
	- Trường hợp hồ sơ chưa đủ, chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.			- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Kiểm tra hồ sơ, thực tế, trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến ... Soạn thảo Văn bản chấp thuận.		7 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Dự thảo văn bản chấp thuận.
B5	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT - Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	0,5 ngày	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Văn bản chấp thuận. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B6	Trình lãnh đạo Sở ký Văn bản chấp thuận.	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT - Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc văn bản chấp thuận.

				- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B7	Hoàn thiện kết quả. Trả kết quả về Bộ phận một cửa	- Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa. - Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT.	0,5 ngày	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc văn bản chấp thuận. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B8	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân.	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép. - Tổ chức/cá nhân ký nhận vào “Sổ theo dõi”. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B9	Thống kê và theo dõi: Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Sổ theo dõi hồ sơ.
4	Biểu mẫu			
	1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; 2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); 3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có);			

- | | |
|--|---|
| | <ol style="list-style-type: none">4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có);5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ;7. Mẫu Đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang;8. Mẫu văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang. |
|--|---|

1. Mẫu đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang

.....1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm 20.....

V/v:(4).....

Kính gửi:(5).....

.....(6).....

Đường ngang dự kiến xây dựng tại(7).....; giao cắt với đường bộ(8)....., cấp(9)....., tại km (lý trình đường bộ).

- Góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt(10)..... - Đoạn đường bộ hai bên đường sắt trong phạm vi 100 m mỗi bên là(11).....

- Hình thức tổ chức phòng vệ(12).....

- Kinh phí đầu tư xây dựng công trình:(13).....

- Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ đường ngang(14).....
.....(2)..... đề nghị(5)..... xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu:

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG**

(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

Hướng dẫn ghi văn bản đề nghị:

- (1): Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận chủ trương (nếu có).
- (2): Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận chủ trương.
- (3): Địa danh.
- (4): Trích yếu nội dung công văn.
- (5): Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
- (6): Nêu lý do cần xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
- (7): Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt (ví dụ km 5+750, tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng).
- (8): Tên tuyến đường bộ, ví dụ: Quốc lộ số tỉnh lộ số liên huyện nối huyện với
- (9): Cấp đường bộ theo quy định.
- (10): Ghi góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt.
- (11): Đường thẳng hay cong, bán kính đường cong; bằng hay dốc, độ dốc.
- (12): Nêu hình thức tổ chức phòng vệ (có người gác, cảnh báo tự động) cho đường ngang này.
- (13): Kinh phí đầu tư xây dựng công trình do chủ đầu tư chi trả.
- (14): Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ do ai chi trả.

2. Mẫu văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.

.....1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm 20.....

V/v:(4).....

Kính gửi:(5).....

.....(6)..... nhận được văn bản(7).....

Về việc này,(6).....có ý kiến như sau:

1.(8).....: (6) chấp thuận về việc xây dựng đường ngang trên tuyến đường sắt(9)..... tại km ... (lý trình đường sắt); giao cắt với đường bộ(10)....., cấp(11)....., tại km... (lý trình đường bộ).

- Góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt(12).....

- Độ dốc của đoạn đường bộ hai bên đường sắt trong phạm vi 100 m mỗi bên(13).....

- Hình thức tổ chức phòng vệ(14)..... - Kinh phí đầu tư xây dựng công trình do(15)..... chi trả;

- Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ do(16)..... chi trả.

2. Đề nghị chủ đầu tư xây dựng công trình phối hợp với các cơ quan có liên quan làm thủ tục cấp phép xây dựng theo quy định./.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ*(Ký tên, đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;

-;

- Lưu:

Họ và tên

Hướng dẫn ghi văn bản chấp thuận:

- (1), (2): Tên cơ quan ban hành văn bản chấp thuận.
- (3): Địa danh.
- (4): Trích yếu nội dung văn bản.
- (5): Chủ đầu tư dự án đường ngang, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang, chủ quản lý, sử dụng đường ngang.
- (6): Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
- (7): Trích yếu nội dung công văn đề nghị chấp thuận việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
- (8): Nêu vắn tắt sự cần thiết xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
- (9): Tên tuyến đường sắt, ví dụ: Hà Nội - Hải Phòng; Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh.
- (10): Tên tuyến đường bộ, ví dụ quốc lộ số tỉnh lộ số liên huyện nối huyện với
- (11): Cấp đường bộ theo quy định.
- (12): Ghi góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt.
- (13): Đường bằng hay dốc, độ dốc.
- (14): Nêu hình thức tổ chức phòng vệ (có người gác, cảnh báo tự động - dự kiến) cho đường ngang này.
- (15): Kinh phí đầu tư xây dựng công trình do ai chi trả.
- (16): Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ đường ngang do ai chi trả.

Phụ lục 3
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI

*(Kèm theo Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

TT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên quy trình nội bộ	Ghi chú
1.	QT-09 tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, trên đường bộ	Cập nhật theo Quyết định số 23/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.